

Biểu phí và hạn mức giao dịch thẻ ghi nợ nội địa tại LPBank

1. Biểu phí dịch vụ

STT	Loại phí	Mức phí chưa gồm VAT ¹ (VND)	Ghi chú
1	Phí phát hành thẻ lần đầu (mới)		
1.1	Thẻ chính	Miễn phí	
1.2	Thẻ phụ	Miễn phí	
2	Phí phát hành nhanh thẻ	199.000	
3	Phí thường niên	Miễn phí	
4	Phí phát hành lại (do hết hạn sử dụng)	Miễn phí	
5	Phí cấp lại thẻ (mất thẻ, hỏng thẻ,...)	99.000	
6	Phí cấp lại PIN		
6.1	Phí cấp lại PIN giấy	29.000	
6.2	Phí cấp lại ePIN và trên app LPBank	Miễn phí	
7	Phí liên kết/thay đổi liên kết/hủy liên kết tài khoản	Miễn phí	
8	Phí thay đổi thông tin chủ thẻ	Miễn phí	
9	Phí thông báo thẻ bị mất cấp/ thất lạc, yêu cầu khóa tạm thời và mở khóa thẻ	Miễn phí	
10	Phí tra soát, khiếu nại (chỉ áp dụng nếu Chủ thẻ khiếu nại sai)		

¹Mức phí VAT = 10%

STT	Loại phí	Mức phí chưa gồm VAT ¹ (VND)	Ghi chú
10.1	Tra soát giao dịch trong hệ thống	19.000	
10.2	Tra soát giao dịch ngoài hệ thống	29.000	
11	Rút tiền mặt tại ATM		
11.1	Tại ATM của LPBank	Miễn phí	
11.2	Tại ATM của Ngân hàng khác trong nước	3.000	Có thể điều chỉnh theo từng sản phẩm triển khai theo từng thời kỳ.
11.3	Tại ATM của BC Card Hàn Quốc	37.000	
12	Phí giao dịch vẫn tin, in sao kê tại ATM		
12.1	Trong hệ thống ATM của LPBank	Miễn phí	
12.2	Ngoài hệ thống ATM của LPBank	500	
12.3	Vấn tin số dư tại ATM BC Card Hàn Quốc	7.000	
13	Đổi PIN		
13.1	Trong hệ thống ATM của LPBank	Miễn phí	
13.2	Ngoài hệ thống ATM của LPBank	Miễn phí	
14	Chuyển khoản trên ATM		
14.1	Tại ATM của LPBank		
	Chuyển khoản cùng hệ thống	1.500	
	Chuyển khoản khác hệ thống qua Thẻ và Tài khoản	+ Từ 500 nghìn trở xuống: 3.500	

STT	Loại phí	Mức phí chưa gồm VAT ¹ (VND)	Ghi chú
		+ Trên 500 nghìn đến 2 triệu: 4.000 + Trên 2 triệu: 5.000	
14.2	Tại ATM của Ngân hàng khác		
	Chuyển khoản cùng hệ thống	2.900	
	Chuyển khoản khác hệ thống qua Thẻ và Tài khoản	+ Từ 500 nghìn trở xuống: 3.500 + Trên 500 nghìn đến 2 triệu: 4.000 + Trên 2 triệu: 5.000	
15	Phí thay đổi hạn mức giao dịch sử dụng	Miễn phí	
16	Phí giao dịch tại POS BC Card	0.6%/giao dịch	
17	Phí cung cấp bản sao hóa đơn giao dịch		
17.1	Trong hệ thống của LPBank	9.000	
17.2	Ngoài hệ thống của LPBank	79.000	
18	Phí xác nhận theo đề nghị của chủ thẻ	19.000	
19	Trả thẻ NH khác bị thu tại ATM	Miễn phí	
20	Phí ngừng sử dụng thẻ theo yêu cầu của KH	49.000	Không áp dụng cho thẻ hết hạn

2. Hạn mức dịch vụ

STT	Hạn mức	Thẻ ghi nợ nội địa
1	Hạn mức giao dịch tối đa/ngày	
1.1	Rút tiền mặt tại ATM trong nước	100 triệu VND
1.2	Chuyển khoản tại ATM trong nước	100 triệu VND
1.3	Rút tiền mặt tại ATM – BC Card Hàn Quốc	30 triệu VND
1.4	Thanh toán tại POS (quẹt thẻ, contactless)	200 triệu VND
1.5	Thanh toán trên Internet	100 triệu VND
2	Hạn mức giao dịch tối đa/lần	
2.1	Rút tiền mặt tại ATM trong nước	5 triệu VND
2.2	Rút tiền mặt tại ATM BC Card Hàn Quốc	200.000 KRW
2.3	Hạn mức rút tiền mặt tối đa/lần của thẻ LPBank tại ATM/CDM LPBank	20 triệu VND
2.4	Chuyển khoản tại ATM	100 triệu VND
2.5	Thanh toán tại POS (quẹt thẻ, contactless)	200 triệu VND
2.6	Thanh toán trên Internet	100 triệu VND
3	Số lần giao dịch tối đa/ ngày	Không giới hạn

Lưu ý: Hạn mức giao dịch áp dụng tại ATM/CDM và POS của LPB, ATM/CDM và POS của Ngân hàng thành viên phụ thuộc vào hạn mức được thiết lập của Ngân hàng thành viên và hạn mức nào nhỏ hơn sẽ được áp dụng.